

Số 236-QC/BCSD

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII;
- Căn cứ Quyết định số 381-QĐNS/TW, ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương có liên quan;
- Căn cứ Quyết định số 162-QĐ/TW, ngày 05/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, Ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương,

Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng như sau:

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Ban cán sự đảng) là tổ chức đảng do Ban Bí thư quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GDĐT), đoàn thể chính trị - xã hội và một số hội quần chúng trực thuộc Bộ GDĐT theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những đề xuất và quyết định của mình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ GDĐT:

- Quán triệt, cụ thể hóa Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, kế hoạch để thực hiện trong toàn ngành, lĩnh vực.



- Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và các đề án, dự án quan trọng của ngành, lĩnh vực.

- Định hướng nội dung cơ bản đối với các dự án luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được giao soạn thảo; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực.

- Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách,... đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Việc lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình công tác, kiểm tra, thanh tra, giám sát về chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

b) Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề lớn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ, ngành Giáo dục; những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

c) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Đảng ủy Bộ GDĐT để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Quyền hạn

a) Ban cán sự đảng thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của mình.

b) Ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của Bộ GDĐT để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

c) Cử đại diện Ban cán sự đảng tham dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập.

d) Ban cán sự đảng được yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề có liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng do đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng (hoặc Phó Bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CÁN SỰ ĐẢNG

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên

1. Cùng tập thể Ban cán sự đảng tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ GDĐT.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng về các lĩnh vực công tác và những nhiệm vụ được Ban cán sự đảng phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư Ban cán sự đảng ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Ban cán sự đảng; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban cán sự đảng.

5. Được cung cấp thông tin, thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Ban cán sự đảng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự đảng

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban cán sự đảng và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Là người đứng đầu Ban cán sự đảng; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban cán sự đảng về hoạt động của Ban cán sự đảng.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Ban cán sự đảng; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban cán sự đảng.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Ban cán sự đảng.

5. Thay mặt Ban cán sự đảng ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Nếu vắng mặt, thì ủy quyền cho Phó Bí thư Ban cán sự đảng chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

6. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Trung

K.S.
 B.
 N.S.
 G.
 A.L.
 P.H.

ương đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Ban cán sự đảng

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban cán sự đảng và các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng hoặc bí thư phân công và ủy quyền.

2. Giúp bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Ban cán sự đảng; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban cán sự đảng.

3. Thay mặt bí thư giải quyết công việc khi bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được bí thư ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng và bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

Ủy viên Ban cán sự đảng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, ngoài việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quy chế này, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Đề xuất, chuẩn bị và trình Ban cán sự đảng về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Ban cán sự đảng.

Chương III NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khi bàn về nhân sự diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý mà các thành viên Ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban cán sự đảng họp định kỳ ít nhất 01 tháng một lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp Ban cán sự đảng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các thành viên. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (*trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ*), nếu quá thời hạn quy định mà không trả lời thì được xem là đồng ý.

2. Người đứng đầu và các thành viên của Ban cán sự đảng được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị Ban cán sự đảng.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, Ban cán sự đảng mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương có liên quan tham dự.

4. Bí thư Ban cán sự đảng điều hành công việc chung, chủ trì các phiên họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Phó bí thư Ban cán sự đảng được ủy quyền giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách Văn phòng Ban cán sự đảng.

6. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng báo cáo Ban Bí thư về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban cán sự đảng.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

2. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến ngành, lĩnh vực.

3. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban cán sự đảng.



Điều 10. Với các ban Đảng Trung ương

1. Ban cán sự đảng chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các Ban Đảng Trung ương về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của Bộ GDĐT.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các quan điểm, định hướng, chủ trương, chính sách lớn trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và công tác tổ chức cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề liên quan khi các ban đảng Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi Ban cán sự đảng thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 11. Với Đảng ủy Bộ GDĐT

1. Ban cán sự đảng phối hợp với Đảng ủy Bộ GDĐT trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng Đảng ủy Bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Đảng ủy Bộ GDĐT trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với đảng ủy cơ quan những chủ trương, quyết định của Ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Đảng ủy Bộ GDĐT góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban cán sự đảng làm việc với Đảng ủy Bộ GDĐT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan.

5. Ban cán sự đảng mời đại diện Đảng ủy Bộ GDĐT tham dự các cuộc họp có liên quan.

Điều 12. Với tập thể lãnh đạo và Bộ trưởng Bộ GDĐT

1. Ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo Bộ GDĐT thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo và Bộ trưởng Bộ GDĐT căn cứ nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng, ban hành văn bản cụ thể hóa; đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa Ban cán sự đảng và tập thể lãnh đạo và Bộ trưởng chưa có sự thống nhất thì Ban cán sự đảng báo cáo xin ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Ban cán sự đảng tạo điều kiện để tập thể lãnh đạo và Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định.

Điều 13. Với các đảng ủy khối ở Trung ương

1. Ban cán sự đảng phối hợp với các đảng ủy khối ở Trung ương trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, Ban cán sự đảng trao đổi ý kiến, phối hợp công tác với ban Thường vụ đảng ủy khối.

2. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định đối với đảng viên diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

3. Phối hợp tham gia ý kiến với đảng ủy khối đối với nhân sự cấp ủy của đảng bộ mình.

Điều 14. Với các đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Ban cán sự đảng phối hợp chặt chẽ với các đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GDĐT hoặc liên quan đến hoạt động của ngành Giáo dục, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ GDĐT có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Ban cán sự đảng trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của Bộ GDĐT và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Các mối quan hệ khác

Căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, Ban cán sự đảng có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình của Bộ GDĐT để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Ban cán sự đảng có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các thành viên Ban cán sự đảng, Văn phòng Ban cán sự đảng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung thì Ban cán sự đảng sẽ tiến hành xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng được ban hành kèm theo Quyết định số 326-QĐ/BCSD, ngày 18/10/2017 của Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để b/c);
- Ban cán sự đảng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Các ban đảng Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Đảng ủy Bộ GDĐT (để p/h);
- Các đồng chí thành viên BCSD (để c/đ, t/h);
- Lãnh đạo Bộ GDĐT (để t/h);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT (để t/h);
- Lưu VP BCSD.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Phùng Xuân Nhạ